

XẾP HẠNG TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: BẬT CẬP VÀ HOÀN THIỆN

• PGS.TS. LÊ ĐỨC NGỌC
CAMEEQ-VIPUA*

Đại học Quốc gia Hà Nội

I. Nhận diện

Quản lý chất lượng đã trải qua ba mô hình chính :

1- Kiểm soát chất lượng (QC: Quality Control) - Mục tiêu của mô hình này là không để cho sản phẩm có lỗi khi đưa ra thị trường. Biện pháp để thực hiện mô hình này là thanh tra chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, sau một thời gian dài sử dụng mô hình này, các nhà quản lý bỗng giật mình nhận ra có một sự lãng phí nguồn lực chứa trong các sản phẩm kém chất lượng.

2- Đảm bảo chất lượng (QA: Quality Assurance)- Mục tiêu của mô hình này là không để sinh ra sản phẩm kém chất lượng. Có ba biện pháp chủ yếu để thực hiện mô hình này là ISO (International Standard Organic), kiểm toán (Audit) và kiểm định (Accreditation). Tuy nhiên, các nhà quản lý lại nhận ra mô hình này không đáp ứng với kinh tế thị trường thời cạnh tranh khốc liệt đòi hỏi phải cải tiến chất lượng liên tục.

3- Quản lý chất lượng tổng thể (TQM: Total Quality Management)- Mô hình này thực chất là cải tiến của mô hình Đảm bảo chất lượng, bổ sung thêm mục tiêu cải tiến chất lượng liên tục thông qua xây dựng văn hóa tổ chức với ba biện pháp chủ yếu đã nêu.

Đối với các dịch vụ, biện pháp thực hiện mô hình TQM hợp lý nhất là Kiểm định chất lượng. Trong giáo dục đại học, *Kiểm định chất lượng là "một quá trình đánh giá ngoài nhằm đưa ra một quyết định công nhận một cơ sở giáo dục đại học hay một ngành đào tạo của cơ sở giáo dục*

đại học đáp ứng các chuẩn mực quy định" (SEAMEO, 2003). Chuẩn mực quy định ở đây là các Bộ tiêu chuẩn chất lượng do Nhà nước, Tổ chức phi lợi nhuận hay Hội nghề nghiệp đề xuất.

Xếp hạng trường đại học hay ngành đào tạo chẳng qua là *một tất yếu khách quan hậu kiểm định*. Thực vậy, một khi các thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng của một cơ sở đào tạo hay một ngành đào tạo sau kiểm định đã được công bố công khai trên thông tin đại chúng thì tùy theo đối tác, với các mục đích khác nhau, sẽ có những hiệu quả sử dụng khác nhau về các thông tin này:

1- Bất kì cá nhân hay tổ chức nào, khi đọc các thông tin do kết quả kiểm định công bố, dù muốn hay không đều có sự so sánh giữa các cơ sở hay ngành đào tạo qua các thông tin này và vô hình trung đã tham gia xếp hạng các cơ sở hay ngành đào tạo này;

2- Các nhà đầu tư (cá nhân, tổ chức hay Nhà nước) có thể dùng các thông tin này để chọn cơ sở hay ngành đào tạo để đầu tư;

3- Bản thân các cơ sở hay ngành đào tạo trong và ngoài nước lại sử dụng các thông tin này để cải tiến chất lượng hay tổ chức đào tạo liên thông hay liên kết với nhau.

4- Các cơ quan hữu quan có thể dùng để xếp hạng cơ sở hay ngành đào tạo, mà ở một góc nhìn nào đó, nó như là biện pháp thứ tư để thực hiện quản lý chất lượng tổng thể. Bản thân hiệu quả 2 và 3 nêu trên cũng chính là một loại giải pháp của quản lý chất lượng tổng thể.

* Trung tâm Kiểm định, Đo lường và Đánh giá chất lượng giáo dục (CAMEEQ), thuộc Hiệp hội các trường đại học và cao đẳng ngoài công lập (VIPUA).

II. Bất cập

Cần cứ để xếp hạng một cơ sở hay một ngành đào tạo hiện nay, gồm một loạt các tiêu chí hay chỉ số mà phần lớn là bất cập. Có thể làm rõ các bất cập này qua phân tích một số điểm sau đây:

1- Các tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo như nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, chất lượng sinh viên đầu vào, chất lượng đội ngũ giảng viên... mới chỉ là điều kiện đảm bảo chất lượng. Các tiêu chí này hoàn toàn *không thể phản ánh đúng được chất lượng đầu ra*. Nói một cách khác, chất lượng sinh viên tốt nghiệp hoàn toàn không có gì đảm bảo là sẽ cao tương ứng với điều kiện đảm bảo chất lượng tốt;

2- Các tiêu chí đánh giá chất lượng nghiên cứu khoa học như có các giải thưởng lớn, có nhiều công trình được trích dẫn... đều *không phản ánh được thực chất hiện trạng năng lực nghiên cứu của cơ sở hay chương trình đào tạo*. Bởi vì các tiêu chí hay chỉ số này đều có độ trễ về thời gian từ vài năm, đến hàng chục năm. Đây là chưa kể, nhiều khi các công trình nghiên cứu ở các nước, như nước ta, là các đề tài giải quyết các vấn đề do thực tiễn kinh tế-xã hội chậm phát triển hơn so với các nước tiên tiến hàng thập kỉ, vậy thì làm sao có được giải thưởng lớn, có được nhiều trích dẫn!

3- Các nguồn thông tin là cơ sở dữ liệu để đánh giá lấy từ Internet, từ các phiếu thăm dò, chỉ từ các văn bản tiếng Anh... hoàn toàn không có độ chính xác cao và thiên lệch;

4- Kết quả xếp hạng chỉ do một tổ chức thực hiện, vậy sao có thể đại diện cho các cơ sở hay ngành đào tạo, thậm chí không tham gia cung cấp thông tin của mình cũng vẫn bị xếp hạng...

Vì vậy, không có gì khó hiểu khi việc xếp hạng hiện nay đang còn gây nhiều tranh cãi.

III. Hoàn thiện

Chức năng cơ bản của một cơ sở hay một chương trình đào tạo đại học là đào tạo nguồn nhân lực. Nghiên cứu khoa học và dịch vụ là hai chức năng mở rộng tùy theo điều kiện và sứ mạng của mỗi cơ sở hay ngành đào tạo. Vì vậy, *đánh giá để dẫn đến xếp hạng chủ yếu phải là đánh giá chất lượng nguồn nhân lực được đào tạo ra*.

Nguồn nhân lực của một cơ sở hay một ngành đào tạo đại học đào tạo ra có chất lượng là đáp ứng được các mục tiêu đầu ra - mục tiêu đào tạo. Ngày nay, qua CDIO (có thể hiểu là Curriculum Development International Organization, gồm hàng chục nước tiên tiến tham gia) - đó là một cách tiếp cận xây dựng chương trình tiên tiến mới, đang được giới học thuật và quản lí chương trình đào tạo trên thế giới hưởng ứng, cho thấy xu thế thế giới đều thống nhất: *chất lượng sản phẩm giáo dục đại học bao gồm không chỉ các "kĩ năng cứng" (kiến thức, kĩ năng, nghiệp vụ...) mà còn phải có cả các "kĩ năng mềm" (năng lực nhận thức, năng lực tư duy, phẩm chất nhân văn...)*, để sản phẩm giáo dục còn liên tục phát triển. Do vậy, cấu trúc của các chương trình đào tạo đều gồm hai phần: "Giáo dục nền tảng" (còn gọi là giáo dục tổng quát hay giáo dục đại cương...) và "Giáo dục chuyên nghiệp".

Xếp hạng chất lượng chính xác, khách quan và công bằng tùy theo điều kiện đầu tư phải là thông qua chất lượng đầu ra - chất lượng sinh viên tốt nghiệp - mà chính xác nhất phải là "giá trị gia tăng" của người học sau đào tạo.

Phương án xếp hạng theo "giá trị gia tăng" này, có thể thực hiện qua các bước sau đây:

Bước 1: Một tổ chức, liên kết các cơ sở hay ngành đào tạo, đứng ra xây dựng bộ trắc nghiệm đánh giá "giá trị gia tăng" như kiểu PISA (Programme for International Student Assessment).

Cần có một bộ trắc nghiệm đánh giá giá trị gia tăng "kĩ năng mềm" chung cho bất kì cơ sở đào tạo nào và các bộ trắc nghiệm đánh giá "kĩ năng cứng" riêng biệt cho từng ngành đào tạo. Thực ra, cũng có thể xây dựng một bộ trắc nghiệm chung về các "kĩ năng cứng" thuộc khối kiến thức, kĩ năng nền tảng, cốt lõi nhất, cho các cơ sở đào tạo. Đây là bước quan trọng và khó khăn nhất, tuy nhiên khoa học đo lường và đánh giá hiện đại ngày nay nói chung, cũng như đội ngũ chuyên gia đo lường và đánh giá của nước ta nói riêng, hoàn toàn có đủ khả năng biến chúng thành hiện thực.

Bước 2: Triển khai đánh giá "giá trị gia tăng" trên các mẫu được lựa chọn ngẫu nhiên từ các sinh viên năm thứ nhất và năm cuối khóa của từng cơ sở hay ngành đào tạo tự nguyện tham gia đánh giá xếp hạng.

Bước 3: Dựa trên kết quả trắc nghiệm đánh giá "giá trị gia tăng", có thể dễ dàng xếp hạng một cách chính xác, khách quan và công bằng theo cơ sở đào tạo hay theo ngành đào tạo.

Một vấn đề có thể đặt ra là mục tiêu và chương trình đào tạo có thể khác nhau giữa các cơ sở hay ngành đào tạo, vậy làm sao có thể có những bộ trắc nghiệm chung? Hiện thời thì đúng như vậy. Tuy nhiên, với CDIO, có thể coi đó là dấu hiệu của toàn cầu hóa về mục tiêu và chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo hay ngành đào tạo ngày càng có nhiều điểm tương đồng. Và như vậy, về cơ bản vẫn và sẽ có nhiều điểm chung để tạo nên các bộ trắc nghiệm chung.

IV. Kết luận

Kết quả xếp hạng không chính xác, không khách quan, thiên lệch làm mất đi giá trị tích cực của xếp hạng và dẫn đến các tiêu cực chính sau đây:

1- Làm tăng bất bình đẳng về đầu tư nguồn lực: cơ sở hay ngành đào tạo được xếp hạng cao

không chính xác lại có thương hiệu để thu hút được đầu tư nguồn lực (kinh phí và chất xám) nhiều hơn.

2- Một khi có thương hiệu, dù không chính xác, vẫn thu hút được sinh viên giỏi nhiều hơn, do đó kết quả đầu ra tốt hơn, danh tiếng lại trở nên cao hơn.

Xếp hạng theo "giá trị gia tăng" của sản phẩm đào tạo chính là mong muốn của các nhà đầu tư (người học, phụ huynh, cơ sở sử dụng nguồn nhân lực...), đảm bảo chính xác, khách quan và công bằng, thúc đẩy nâng cao hiệu quả đào tạo của các cơ sở hay chương trình đào tạo. Nếu xếp hạng theo "giá trị gia tăng" thì rất có thể chúng ta không phải đợi đến 2020 như chúng ta dự định (hoặc 2060 như một khuyến cáo đã đưa ra) mới có cơ sở đào tạo xếp vào hạng 200.

Xu thế xếp hạng theo "giá trị gia tăng" đã hé mở khi mà các mục tiêu và chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo hay ngành đào tạo ngày càng có nhiều điểm chung trong xu thế toàn cầu hóa nguồn nhân lực. Trong tương lai không xa, một PISA về giáo dục đại học sẽ xuất hiện, nếu chúng ta không đi tắt đón đầu ngay đi thì chỉ trong "tích tắc", chúng ta sẽ trở thành lạc hậu và lại trở thành người đi theo lối mòn của họ như hiện nay chúng ta đang dự định, khi đó thật tiếc cho trí tuệ Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. CEQARD - "Xếp hạng các trường đại học: Xu thế toàn cầu và các quan điểm", Kỷ yếu hội thảo quốc tế, 11-2008.
2. CDIO - <http://www.cdio.org>
3. PISA - <http://www.pisa.oecd.org>

SUMMARY

Ranking in higher education is an important and urgent issue for the higher education system. In this article, after discussion of discrepancies in this aspects, the author proposed the ranking by "added values" with 3 steps in order to meet the expectations of investors (students, parents, employers), to ensure the accuracy, reliability and equity, enhancing the efficiency of the educational programs or institutions.